

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

VNIndex chỉ đóng cửa ở mức tăng nhẹ

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Chênh lệch F2003 và chỉ số Vn30 Index đảo chiều xuống mức âm ở -3.12 điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

DIG, GAB

[Quan điểm đầu tư]

Không gia tăng thêm tỷ trọng tại các nhịp tăng điểm

05/03/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	893.31	+0.44
VN30	839.12	+0.13
HĐTL VN30	836.00	-0.61
HNXIndex	115.03	+0.89
HNX30	210.72	+1.84
UPCoM	55.45	-0.16
USD/VNĐ	VND23,215	+0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.42	-6
Lãi suất qua đêm (%)	2.03	+7
Dầu (WTI, \$)	46.78	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,643.11	+0.38



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 893.31 (+0.44%)
KLGD (triệu CP) 209.2 (+7.0%)
GTGD (triệu US\$) 154.3 (-7.7%)

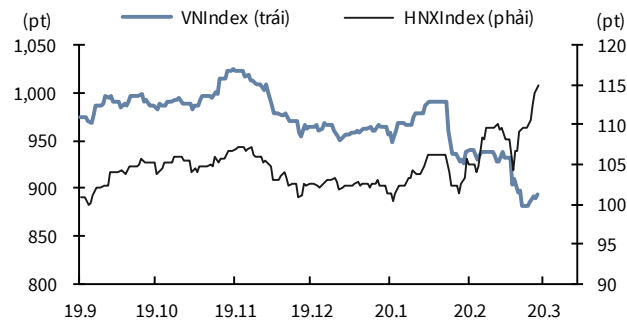
HNXIndex 115.03 (+0.89%)
KLGD (triệu CP) 112.1 (+22.4%)
GTGD (triệu US\$) 56.3 (+31.7%)

UPCoM 55.45 (-0.16%)
KLGD (triệu CP) 18.9 (-12.8%)
GTGD (triệu US\$) 8.0 (-12.7%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -12.2

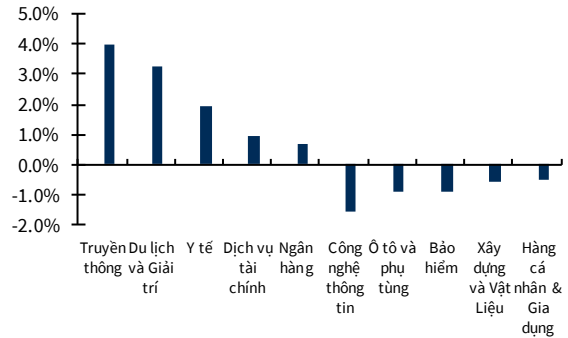
TTCK Việt Nam giao dịch khởi sắc trong phiên sáng, tương đồng với diễn biến tích cực của TTCK các nước trong khu vực và TTCK Mỹ ngày hôm qua, tuy nhiên lo ngại trước diễn biến mới của dịch Corona liên quan đến vị khách người Nhật quá cảnh tại sân bay Tân Sơn Nhất khiến giao dịch trên thị trường yếu dần về cuối phiên với chỉ số VNIndex chỉ đóng cửa ở mức tăng nhẹ. Nhóm cổ phiếu chứng khoán giao dịch khởi sắc ở SSI (+3.4%), HCM (+2.3%), VCI (+1.5%)..., phản ứng trước thông tin Hiệp hội kinh doanh chứng khoán mới đây đưa ra 12 kiến nghị gửi Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhằm hỗ trợ diễn biến thị trường trong bối cảnh dịch Covid-19 tác động tiêu cực. Kỳ vọng về tác động tích cực từ các gói tín dụng hỗ trợ từ Ngân hàng, kết hợp từ lực cầu bắt đáy, giúp cổ phiếu hàng không tiếp tục khởi sắc ở HVN (+6.4%), ACV (+4.6%), SCS (+7%), VJC (+1.4%). Nhóm cổ phiếu cảng biển cùng có phiên tăng điểm ở hầu hết các cổ phiếu trong ngành như VSC (+2.1%), GMD (+0.3%), HAH (+1%)... Trong khi đó, với việc Tổng cục thống kê công bố số liệu cho thấy doanh thu bán lẻ trong tháng 2 chỉ đạt 325,200 tỷ đồng (-6.7% MoM), nhóm cổ phiếu bán lẻ vốn hóa lớn chịu áp lực điều chỉnh như PNJ (-0.6%), MWG (-0.5%). Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị không đáng kể, tập trung ở STB (-2.4%), HPG (0%), CTG (-1.1%)...

VN Index & HNX Index



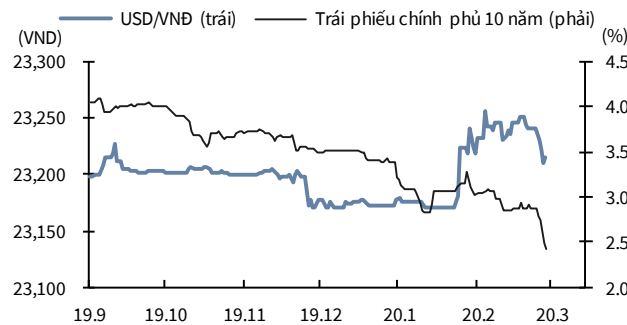
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



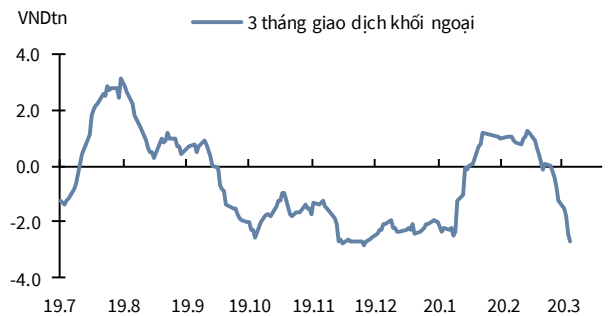
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

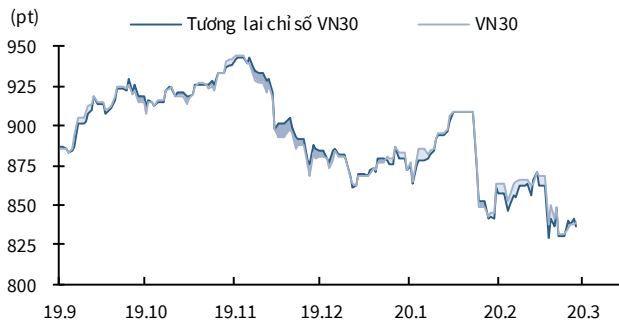
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	839.12 (+0.13%)
VN30 tương lai	836.0 (-0.61%)
Mở cửa	845.1
Cao nhất	848.4
Thấp nhất	836.0

Áp lực bán tăng mạnh đột ngột về cuối phiên đẩy F2003 giảm mạnh, bất chấp diễn biến tích cực của chỉ số VN30 Index. Theo đó, chênh lệch của F2003 và chỉ số VN30 Index đảo chiều xuống mức âm ở -3.12 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm xuống mức thấp với giao dịch tập trung nhiều vào cuối phiên giao dịch chiều. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhẹ ở F2003.

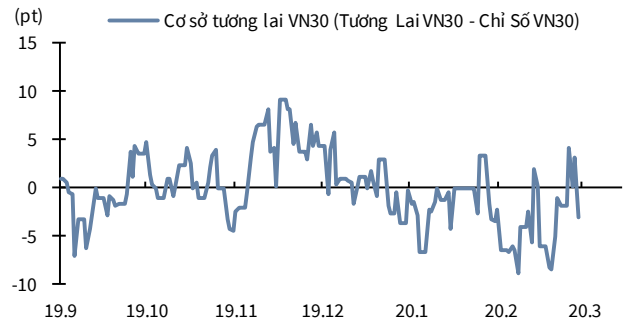
Hợp đồng	105,669 (-14.5%)
KL HĐ mở OI	N/A

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



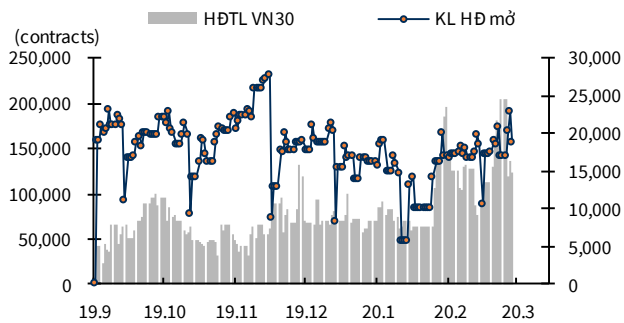
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



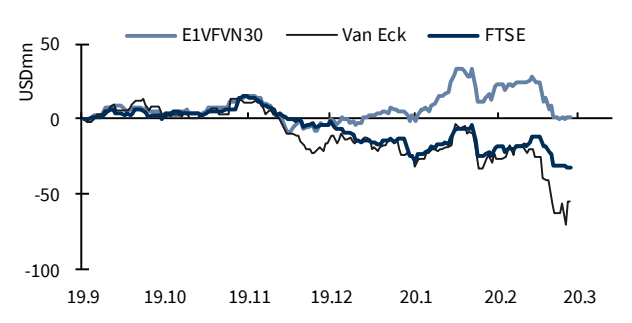
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

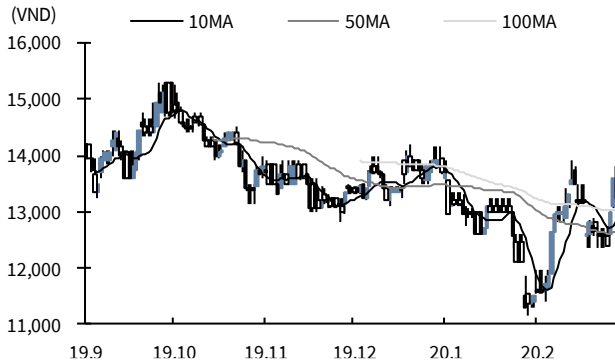
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

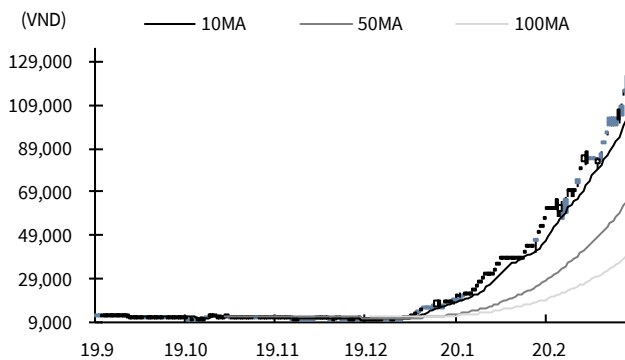
Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DIG giảm -2.6% xuống 13,250 VNĐ/cp.
- HĐQT DIG mới đây thống nhất trình cổ đông chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2020 với lợi nhuận trước thuế và doanh thu đạt lần lượt 850 tỷ (+53,6% YoY) và 3,500 tỷ (+67% YoY). Bên cạnh đó, HĐQT DIG cũng đề xuất kế hoạch chia cổ tức năm 2019 là 15% bằng tiền mặt và cổ phiếu. Công ty dự kiến sẽ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 trong khoảng thời gian từ 10/4 đến 24/4/2020.

Đầu tư Khai Khoáng & Quản Lý Tài Sản FLC (GAB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GAB tăng 5.6% lên 123,000 VNĐ/cp.
- Theo HOSE, ông Trịnh Văn Quyết, Chủ tịch Hội đồng quản trị FLC (cổ đông lớn của GAB), đã mua 1,1 triệu cổ phiếu GAB, giúp tỷ lệ sở hữu của ông Trịnh Văn Quyết tăng từ 0% lên 7.97% và trở thành cổ đông lớn thứ 3 của GAB từ ngày 4/3/2020.
- Trước đó, HĐQT GAB đã ra nghị quyết thông qua chủ trương, đề xuất phương án đầu tư dự án điện mặt trời, điện gió. Quy mô dự án tối thiểu 200 ha, với tổng mức đầu tư cho xây dựng nhà máy, thiết bị công nghệ cao tối thiểu 5,000 tỷ đồng. Địa điểm nghiên cứu đầu tư tại tỉnh Bạc Liêu.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

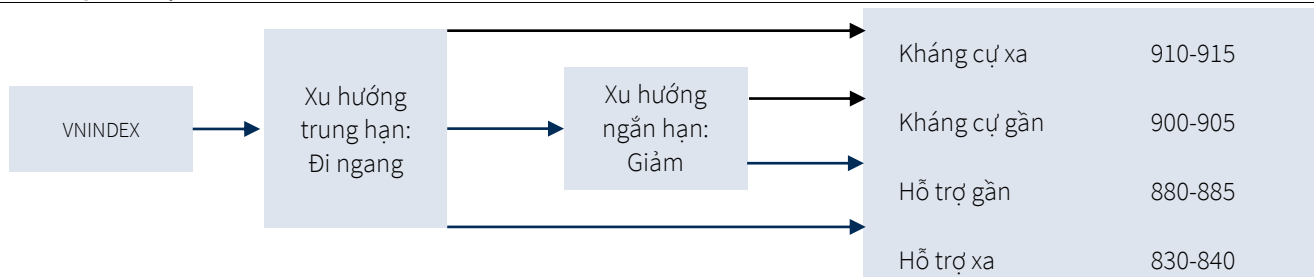
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở gap tăng điểm ngay từ đầu phiên nhưng áp lực chốt lời ngắn hạn đã thu hẹp đà phục hồi của chỉ số về cuối phiên, tạo mẫu hình nền không mấy tích cực.
- Chúng tôi cho rằng thị trường vẫn còn cơ hội mở rộng thêm nhịp hồi phục ngắn hạn với vùng kháng cự gần tại 900-905. Tuy nhiên rủi ro đảo chiều và tiếp diễn xu hướng giảm điểm sau đó vẫn đứng ở mức cao.
- NĐT được khuyến nghị không gia tăng thêm tỷ trọng tại các nhịp tăng điểm và có thể lựa chọn đóng dần vị thế ngắn hạn khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



- Chỉ số VN30 cũng có 1 phiên tăng điểm trong trạng thái giằng co và sự hình thành của mẫu hình nến suy yếu về cuối phiên không mấy tích cực.
- Chúng tôi cho rằng chỉ số vẫn còn cơ hội mở rộng thêm nhịp hồi phục với vùng kháng cự gần tại 850-855. Tuy nhiên rủi ro đảo chiều và tiếp diễn xu hướng giảm điểm sau đó vẫn đứng ở mức cao.
- NĐT được khuyến nghị có thể ưu tiên mở các vị thế LONG tại vùng hỗ trợ trong phiên nhưng cần đảo ngược, mở vị thế SHORT khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

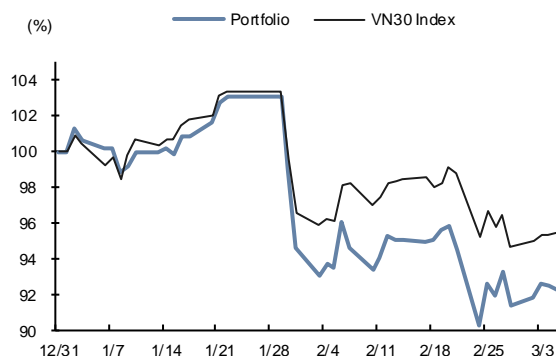
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.13%	-0.31%
Tăng lũy kế (YTD)	-4.54%	-7.74%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 05/03/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	105,500	-0.5%	-9.0%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,250	17%	-2.0%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	81,700	-0.6%	6.6%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	20,650	-0.5%	4.7%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	32,200	-0.6%	-5.3%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	54,600	-16%	418%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	26,150	-1.1%	7.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	123,000	14%	-4.8%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	22,350	0.0%	-4.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	15,200	-13%	-13.9%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCB	1.7%	23.8%	12.9
VHM	0.6%	15.0%	11.2
BID	1.1%	18.0%	9.8
VCI	1.5%	35.1%	6.5
SSI	3.4%	53.7%	6.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	1.2%	2.4%	3.4
CEO	2.4%	15.6%	2.5
ART	-3.6%	3.7%	2.5
TIG	0.0%	16.4%	0.9
AMV	-1.6%	2.5%	0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	22.0%	YEG, AAA
Du lịch và Giải trí	2.9%	HVN, VJC
Hóa chất	2.6%	PHR, DPM
Xây dựng và Vật Liệu	0.7%	GAB, CTD
Bất động sản	0.2%	VHM, QCG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	51.0%	AAA, YEG
Hóa chất	9.0%	PHR, DPM
Xây dựng và Vật Liệu	3.6%	CTD, GAB
Công nghệ thông tin	1.4%	FPT, SAM
Y tế	0.8%	PME, IMP

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,600	357,185 (15,387)	69,748 (3.0)	22.0	37.7	23.9	48.4	8.2	18.9	4.1	3.6	0.1	0.0	-7.8	-8.2
	VHM	VINHOMES JSC	81,000	266,451 (11,479)	52,139 (2.2)	34.0	9.8	8.0	36.9	38.2	31.9	3.1	2.3	0.6	0.2	-5.8	-4.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,600	64,988 (2,800)	43,511 (1.9)	16.1	20.0	15.3	17.5	11.2	12.6	2.2	2.0	0.5	-1.4	-1.2	-15.9
	NVL	NOVA LAND INVES	53,900	52,258 (2,251)	29,846 (1.3)	32.1	17.3	15.5	-6.0	12.7	11.9	2.1	-	0.2	0.0	-0.2	-9.4
	KDH	KHANGDIENHOUSE	24,800	13,502 (582)	5,062 (0.2)	4.5	11.4	10.4	18.9	14.9	14.2	1.6	1.5	0.0	0.0	0.2	-7.8
	DXG	DAT XANH GROUP	12,850	7,790 (336)	27,251 (1.2)	5.7	4.7	3.6	0.3	17.5	21.2	0.8	-	-0.8	5.3	17.9	-11.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,100	308,208 (13,277)	69,434 (3.0)	6.2	15.1	12.9	22.3	23.2	21.9	2.8	2.4	1.7	-1.1	-6.5	-7.9
	BID	BANK FOR INVESTM	46,650	187,627 (8,083)	47,133 (2.0)	12.0	23.0	17.3	11.0	12.5	12.9	2.3	2.2	1.1	-1.0	-12.8	1.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,300	78,053 (3,362)	65,160 (2.8)	0.0	7.1	6.0	8.6	16.5	16.6	1.1	0.9	-1.1	-2.0	2.5	-5.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	26,150	97,367 (4,195)	221,290 (9.5)	0.3	10.1	6.9	33.5	13.8	17.0	1.2	1.0	-1.1	-0.2	-1.5	25.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	27,850	67,891 (2,925)	123,984 (5.3)	0.0	6.8	5.8	16.3	21.1	21.1	1.3	1.1	2.6	-1.8	15.3	39.3
	MBB	MILITARYCOMMERC	20,650	49,796 (2,145)	154,531 (6.7)	0.0	5.6	4.8	18.0	21.2	20.6	1.1	0.9	-0.5	-1.2	-2.4	-0.7
	HDB	HDBANK	28,000	26,954 (1,161)	46,487 (2.0)	6.5	6.9	6.0	18.3	20.4	20.5	1.3	1.1	-0.5	0.0	-1.4	1.6
	STB	SACOMBANK	12,200	22,005 (948)	135,534 (5.8)	11.3	8.6	6.7	39.1	10.1	12.7	0.8	0.6	-2.4	4.7	19.0	21.4
	TPB	TIENPHONGCOMME	22,000	18,185 (783)	3,252 (0.1)	0.0	5.1	4.4	40.1	24.3	21.6	1.1	-	0.5	2.6	4.3	4.5
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,300	21,269 (916)	2,531 (0.1)	0.0	22.9	23.6	18.6	5.8	5.3	1.3	1.2	-1.1	0.0	0.6	-2.8	
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	55,200	40,976 (1,765)	11,879 (0.5)	19.7	29.4	12.0	8.0	8.8	16.6	2.2	1.9	-0.9	-2.1	-2.8	-19.5
	BMI	BAOMINHINSURANC	22,500	2,055 (089)	1,505 (0.1)	11.5	-	-	-	-	-	-	-	2.5	-0.9	-8.5	-9.3
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	16,800	8,703 (375)	33,079 (1.4)	46.3	8.5	7.5	-11.4	10.5	11.2	0.8	0.8	3.4	1.8	-0.9	-6.9
	VCI	VIETCAPITAL SEC	26,400	4,339 (187)	904 (0.0)	64.9	7.3	6.1	-14.5	14.1	14.8	1.0	0.9	1.5	-1.9	-0.9	-10.5
	HCM	HOCHIMINH CITY	18,150	5,542 (239)	24,066 (1.0)	45.1	10.7	6.3	-16.4	12.5	17.7	1.2	1.0	2.3	2.0	-0.8	-15.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,750	2,868 (124)	3,898 (0.2)	9.3	7.9	6.1	-4.2	12.5	15.1	0.8	0.8	0.0	0.4	-2.5	-4.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	104,500	181,974 (7,839)	112,454 (4.8)	41.4	17.8	16.6	6.0	38.7	39.1	6.1	5.5	-0.3	-2.7	-2.0	-10.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	169,000	108,377 (4,669)	15,167 (0.7)	36.6	22.1	19.3	11.2	26.1	28.1	5.5	5.2	0.0	-2.4	-12.9	-25.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	50,900	59,499 (2,563)	65,868 (2.8)	10.6	18.9	17.1	-26.1	9.0	8.7	1.4	1.2	3.9	2.4	1.8	-9.9
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,350	14,799 (638)	2,196 (0.1)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	-0.4	5.1	-4.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	123,000	64,432 (2,776)	43,837 (1.9)	10.6	13.4	11.3	-2.0	28.4	28.0	3.4	2.8	1.4	0.2	-3.1	-15.9
	GMD	GEMADEPT CORP	19,200	5,701 (246)	6,774 (0.3)	0.0	11.1	10.6	-47.2	8.9	8.9	0.9	0.9	0.3	0.3	1.6	-17.6
	CII	HOCHIMINH CITY	22,700	5,626 (242)	7,724 (0.3)	20.1	6.5	8.1	217.5	17.5	11.9	0.9	-	0.2	1.1	-6.0	0.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLCFAROS CONSTR	7,450	4,229 (182)	41,030 (1.8)	45.0	-	-	-	-	-	-	-	-6.4	-4.2	-0.9	-56.9
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,100	8,349 (360)	11,193 (0.5)	33.6	9.6	7.5	-10.8	12.5	15.5	1.1	1.2	-2.3	-6.6	-10.5	-11.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	67,200	5,127 (221)	14,180 (0.6)	2.2	8.0	10.0	-30.7	7.8	6.1	0.6	-	-1.9	3.5	32.8	31.0
	REE	REE	32,200	9,984 (430)	21,935 (0.9)	0.0	5.7	5.0	-0.6	15.7	15.0	0.9	-	-0.6	-6.9	-3.3	-11.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ)	GTGD (VNĐtỷ triệu USDmn)	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	78,100	149,479 (6,439)	22,882 (1.0)	45.4	13.6	12.3	-1.1	21.4	22.6	2.8	2.6	0.0	-1.1	-4.3	-16.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	19,900	5,729 (247)	4,523 (0.2)	30.5	8.1	7.2	-2.9	17.9	19.7	1.4	1.4	-0.3	-0.3	3.4	-8.1
	PPC	PHALAI THERMAL	27,000	8,657 (373)	6,946 (0.3)	32.6	8.4	8.4	-4.5	17.9	17.4	1.5	-	0.0	-3.7	5.1	0.4
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	22,350	61,710 (2,658)	145,302 (6.3)	10.5	7.6	6.3	-3.4	17.2	18.4	1.1	0.9	0.0	-2.6	-8.6	-4.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,600	4,931 (212)	3,767 (0.2)	30.1	10.9	8.6	-16.1	6.3	7.5	0.6	0.6	-1.2	4.6	10.5	-2.7
	DCM	PETROCA MAU FER	6,180	3,272 (141)	2,141 (0.1)	46.9	-	10.1	-	5.3	5.1	0.5	0.5	-1.3	1.0	8.6	-4.9
	HSG	HOA SENG GROUP	7,700	3,259 (140)	31,837 (1.4)	30.9	8.3	6.2	0.0	7.0	8.5	0.5	0.5	0.0	-1.3	-4.1	-1.4
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	12,600	2,157 (093)	25,702 (1.1)	37.1	5.1	-	56.9	15.9	-	0.7	-	-0.4	-0.8	12.5	-0.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,300	59,898 (2,580)	18,023 (0.8)	6.6	14.7	13.2	11.2	19.1	19.5	2.8	2.9	0.0	-1.8	-2.3	-10.2
	PVD	PETROVIETNAM DRI	12,400	5,222 (225)	41,018 (1.8)	31.5	24.8	9.6	18.1	1.7	4.1	0.4	0.4	-1.2	0.0	-0.8	-17.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	12,550	3,532 (152)	8,067 (0.3)	18.0	5.2	5.9	5.3	13.3	12.4	0.6	-	4.6	1.2	-4.9	-25.3
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	105,500	47,814 (2,060)	83,522 (3.6)	0.0	10.0	8.4	25.8	33.9	32.5	3.0	2.3	-0.5	-2.7	-2.3	-7.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	81,700	18,398 (793)	45,442 (2.0)	0.0	14.1	12.2	18.8	27.2	27.0	3.2	2.8	-0.6	-2.2	-1.2	-5.0
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	78,800	2,325 (100)	2,269 (0.1)	68.4	47.5	-	-40.0	4.9	-	2.3	-	6.9	40.0	110.1	113.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	19,800	1,564 (067)	9,294 (0.4)	5.6	6.1	7.4	-13.2	17.8	13.9	1.0	0.9	1.5	-12.4	13.1	-5.9
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	47,700	6,463 (278)	26,150 (1.1)	42.6	5.9	21.6	31.3	35.3	-	1.8	-	2.4	5.3	41.8	24.9
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,900	12,277 (529)	4,008 (0.2)	45.7	19.1	17.8	4.7	19.6	19.9	3.5	3.3	0.1	-4.7	-2.7	2.6
IT	PME	PYMEPHARCO JSC	62,100	4,658 (201)	1,718 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	6.9	9.3	16.9	14.4
	FPT	FPT CORP	54,600	37,034 (1,595)	81,111 (3.5)	0.0	10.3	9.2	22.8	24.9	26.1	2.3	2.2	-1.6	-2.5	5.0	-6.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.